

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lò cao NX3 (Lò cao kháng chiến Hải Vân), huyện Như Thanh của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 15/01/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Di tích Lò Cao NX3 (Lò cao kháng chiến Hải Vân, huyện Như Thanh); Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lò Cao NX3, xã Hải Vân, huyện Như Thanh;

Xét Văn bản số 8531 /STNMT-BVMT ngày 15/9/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lò cao NX3 (Lò cao kháng chiến Hải Vân), huyện Như Thanh của BQLDA đầu tư xây dựng huyện Như Thanh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1330/Tr-STNMT ngày 12/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lò cao NX3 (Lò

cao kháng chiến Hải Vân), huyện Như Thanh (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lò cao NX3 (Lò cao kháng chiến Hải Vân), huyện Như Thanh của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh thực hiện tại thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Như Thanh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND TT Bến Sung (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lò cao NX3 (Lò cao
kháng chiến Hải Vân), huyện Như Thanh của Ban quản lý dự án đầu tư
xây dựng huyện Như Thanh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lò cao NX3 (Lò cao kháng chiến Hải Vân), huyện Như Thanh
- Địa điểm thực hiện: thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân huyện Như Thanh.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh.
- + Đại diện: Ông Nguyễn Hoàng Ngọc - Chức vụ: Giám đốc ban.
- + Địa chỉ liên hệ: Khu phố Vĩnh Long 1, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa;
- + Điện thoại: 0975314444

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. Phạm vi dự án: Khu đất lập dự án có tổng diện tích 25,9 ha, thuộc địa giới hành chính thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh. Ranh giới được xác định như sau:

Khu đất thực hiện dự án hiện trạng có vị trí như sau:

- + Phía Đông: giáp ruộng lúa và khu dân cư;
- + Phía Tây: giáp ruộng lúa và đường hiện trạng;
- + Phía Bắc: giáp đất lưu không và doanh trại quân đội;
- + Phía Nam: giáp núi Đồng Mười.

Phạm vi khu vực bảo vệ di tích Lò cao kháng chiến Hải Vân như sau:

- Khu vực bảo vệ I (khu vực bất khả xâm phạm): diện tích 173.680m², gồm một phần núi và hang Đồng Mười;
- Khu vực bảo vệ II (khu vực bao quanh): diện tích 77.195m² thuộc xã Hải Vân (nay thuộc thị trấn Bến Sung);

b. Quy mô, công suất dự án:

- Dự án đầu tư xây dựng mới, tu bổ và tôn tạo trên khu đất có diện tích 7.100m², quy mô đầu tư: Phục dựng hệ thống Lò cao (Lò chính, ống khói, lò ủ gang, xưởng sản xuất, đường goòng); nhà dịch vụ - đón tiếp, lầu bát giác, chòi nghỉ, cầu đá, hệ thống đường giao thông, cấp thoát nước, cấp điện, bãi đỗ xe, cây xanh cảnh quan và các hạng mục công trình phụ trợ.
- Số cán bộ Ban quản lý di tích khoảng 5 người;
- Số lượng khách tham quan khoảng 100 lượt/ngày;

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Dự án đầu tư xây dựng mới, tu bổ và tôn tạo di tích Lò cao NX3, với các hạng mục công trình của dự án bao gồm:

- Tu bổ các công trình: Lò đứng; Lò gió nóng; Lò sấy; Tường gạch; Cổng hang; Bể nước.
- Phục hồi đường goòng.
- Xây mới các hạng mục: Nhà bia tường niệm; Các công trình phụ trợ (Nhà dịch vụ - đón tiếp và trưng bày; Lầu bát giác; Chòi nghỉ; Cầu đá,...) và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Tác động của dự án chủ yếu trong giai đoạn xây dựng như: Dọn dẹp mặt bằng, phát quang thực vật, vận chuyển đồ thải, vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng, thi công dự án.

- Tác động của dự án trong giai đoạn vận hành chủ yếu từ hoạt động khách đến tham quan, nhân viên Ban quản lý khu di tích, hoạt động của các công trình xử lý chất thải.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Nước thải, khí thải:

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 1,62 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 0,972 m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh 0,648 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất hoạt động bề mặt, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ và vi sinh vật,...

- Nước thải từ quá trình rửa lốp bánh xe khi phương tiện vận chuyển rời công trường có khoảng 2,0 m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công có khoảng có khoảng 1 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 131,6 lít/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng phát sinh bụi, khí thải trong quá trình giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, đào đắp, san ủi, phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển, trút đổ nguyên vật liệu, thi công các hạng mục công trình,... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂,...

3.1.2. *Chất thải rắn, chất thải nguy hại:*

a. *Quy mô tính chất của chất thải rắn:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 15,8 kg/ngày, chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...
- Chất thải rắn xây dựng bao gồm:
 - + Sinh khối thực vật phát quang là 30,84 tấn;
 - + Chất thải rắn từ quá trình xây dựng: Vật liệu dễ rơi vãi (như cát, đá dăm,...) khối lượng 422,71 tấn;
 - + Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công: mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại...: 0,45 tấn;
 - + Khối lượng đất bóc đất hữu cơ: 16.163,3 m³.

b. *Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:*

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...khối lượng khoảng 45 kg/quá trình.
- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy: khoảng 45 lít/toàn bộ quá trình thi công.

3.1.3. *Các tác động khác*

a. *Tác động do, tiếng ồn, độ rung:*

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

b. *Các rủi ro, sự cố môi trường:*

- Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu;
- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động;
- Rủi ro, sự cố cháy nổ,...;

3.2. *Giai đoạn vận hành:*

3.2.1. *Nước thải, khí thải:*

a. *Quy mô, tính chất của nước thải:*

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 126,04 l/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...
- Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt là 2,85 m³/ngày. Trong đó: Nước thải vệ sinh: 1,14 m³/ngày; nước thải tắm, giặt: 1,71 m³/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Chất hoạt động bề mặt, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ và vi sinh vật,...

b. *Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:*

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông; khách tham quan di tích, nhân viên Ban quản lý khu di tích; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn.

Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO_2 , SO_2 , CO ,...

3.2.2. *Chất thải rắn, chất thải nguy hại*

a. *Quy mô tính chất của chất thải rắn:*

- Chất thải phát sinh từ sinh hoạt của nhân viên Ban quản lý, khách tham quan khu di tích khoảng 54 kg/ngày.đêm: bao gồm chất thải có khả năng đốt thu hồi năng lượng như lá cây, tranh ảnh, gỗ... và chất thải tro như thủy tinh, sành....

- Chất thải rắn từ các công trình công cộng bao gồm lá cây, đất, cát...vệ sinh sân đường khoảng 5,25 kg/ngày.

b. *Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:*

Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt khoảng 0,1 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải, bóng đèn neon,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. *Giai đoạn xây dựng:*

4.1.1. *Về thu gom và xử lý nước thải:*

a. *Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:*

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...): thực hiện che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần mương thoát nước hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas 50m/hố gas. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời kích thước sâu x rộng = 0,4x0,5(m); các hố gas tạm có kích thước $d \times r \times c = 0,8 \times 0,8 \times 0,8$ (m).

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

b. *Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

- Nước thải rửa tay chân (lưu lượng 0,972m³/ngày.đêm): thu gom và xử lý bằng 01 hố lắng tạm thể tích 1,0 m³ (kích thước 1mx1mx1m) bố trí gần lán trại thi công → Hồ hiện trạng (phía Bắc dự án).

- Nước thải vệ sinh (lưu lượng 0,648 m³/ngày.đêm): Lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động trên công trường để thu gom nước thải từ quá trình vệ sinh của công nhân. Toàn bộ nước thải sẽ được đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển đi xử lý theo quy định, định kỳ 1 tháng/lần.

c. *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:*

- Nước thải rửa xe (lưu lượng $2 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$): Được thu gom và xử lý bằng hố lắng tạm $3,0 \text{ m}^3$ (kích thước $2\text{m} \times 1,5\text{m} \times 1\text{m}$) thoát ra Hồ hiện trạng (phía Bắc dự án).

- Nước thải rửa dụng cụ thi công (lưu lượng $1 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$): Được thu gom và xử lý bằng hố lắng tạm $3,0 \text{ m}^3$ (kích thước $2\text{m} \times 1,5\text{m} \times 1\text{m}$, cùng với nước thải rửa xe) thoát ra Hồ hiện trạng (phía Bắc dự án).

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính,... theo quy định (số lượng 62 bộ), công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Thực hiện phát quang đến đâu, vận chuyển đưa đi đổ thải đến đó để tránh phát tán bụi và mùi gây ảnh hưởng đến các khu vực lân cận.

- Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nhất là vào các giờ cao điểm trong ngày (từ 7h-8h, từ 11h-12h, từ 16h30-17h30), bằng cách chia ca tan làm cách nhau 10 phút, để tránh hoạt động lâu phát sinh nhiều khí thải.

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án khi thấy có đất, cát vương vãi.

- Phun nước làm ẩm, giảm bụi trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu với tần suất 02 lần/ngày trong những ngày vận chuyển nguyên vật liệu, tần suất phun tưới nước có thể tăng lên 04 lần/ngày nếu thấy bụi xuất hiện nhiều.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế phát sinh bụi từ khí thải.

- Lắp dựng rào tôn xung quanh khu vực thi công dự án để ngăn cách giữa khu vực thi công dự án và các khu vực xung quanh, $L \times H = 2.500 \times 2,5 \text{ (m)}$;

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

- Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn: Rác thải có thể tái chế và không thể tái chế.

- Rác thải phát sinh sẽ được công nhân gom vào thùng chứa sau đó đưa về điểm tập kết diện tích 10m^2 . Chủ đầu tư sẽ yêu cầu các nhà thầu thi công xây dựng liên hệ với Công ty môi trường khu vực để hợp đồng thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

- Đối với CTR trong quá trình giải phóng mặt bằng được vận chuyển đến bãi đổ thải của dự án.

- Đối với đất bóc hữu cơ, thành phần chủ yếu là nước (chiếm tới 50%) sau khi nạo vét tập kết thành từng khu vực cao 1-1,5m để ráo (tách) nước tự nhiên, khối lượng bùn sau tách nước giảm khoảng 30%, nên lượng bùn vét thực tế sau tách nước khoảng $16.163,3 \text{ m}^3$ tận dụng đắp vào khu vực san nền trồng

cây xanh và phần còn lại vận chuyển đến bãi đổ thải của dự án (*Biên bản thỏa thuận đổ thải được đính kèm cơ phụ lục báo cáo*).

- Đối với rơi vãi bao gồm đất, đá, cát,... có khối lượng khoảng 422,71 tấn: thu gom và vận chuyển đến bãi đổ thải của dự án.

- Đối với CTR trong quá trình thi công bao gồm bìa catton, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng, ống nhựa vỡ,... khối lượng 0,45 tấn: thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Bãi đổ thải của dự án: tại mặt bằng quy hoạch đất văn hóa tại tờ bản đồ số 16 bản đồ địa chính xã Hải Vân. Khoảng cách từ dự án đến bãi đổ thải khoảng 500. (*Biên bản đổ thải được đính kèm cơ phụ lục báo cáo*).

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị 04 thùng chứa có dung tích 250 lít để phân loại các loại CTNH, đặt trong góc nhà kho diện tích khoảng 10m² để chờ đưa đi xử lý. Thời gian lưu chứa chất thải 3 tháng. Chủ đầu tư sẽ ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH theo quy định của pháp luật với tần suất 3 tháng/lần.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

Nước mưa được chảy tràn trên mặt sân đường, nước mưa phía vườn cây xanh được tự thấm. Nước thoát bằng cách chảy tràn tự nhiên trên bề mặt xuống địa hình thấp hơn, ra hồ ao đồng ruộng xung quanh.

b. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước thải sinh hoạt:

- Nước thải từ rửa tay chân: thu gom qua song chắn rác → hố ga → bể tự hoại cải tiến 5 ngăn → chảy hồ hiện trạng (phía Bắc dự án) bằng đường ống nhựa PVC D110.

- Nước thải từ nhà vệ sinh: thu gom xử lý tại bể tự hoại cải tiến 5 ngăn → hồ hiện trạng (phía Bắc dự án) bằng đường ống nhựa PVC D110.

Bể tự hoại 5 ngăn xây ngầm tại Nhà đón tiếp – dịch vụ, trưng bày, thể tích 22m³.

4.2.2. Về bụi, khí thải

- Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu sân đường nội bộ trong phạm vi của dự án.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống.

- Giữ gìn vệ sinh chung của khu di tích. Tập kết rác đúng nơi, đúng thời gian quy định.

- Các thùng đựng rác thải trong phải có nắp đậy, được bố trí tại các điểm tập kết theo quy định và được thu gom, vận chuyển đưa đi xử lý hàng ngày.

- Sử dụng thêm các chế phẩm vi sinh xử lý và hạn chế phát sinh mùi lạ như: Enchoice, EM, CloraminB,... Hợp đồng với đơn vị có chức năng để phun chế phẩm đúng định kỳ.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường

- Bố trí các thùng rác loại 15 lít, 60 lít, 240 lít tại các vị trí của Nhà đón tiếp, Chòi nghỉ, Lầu bát giác, Khuôn viên, Điểm tập kết rác để thu gom. Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hàng ngày vận chuyển đi xử lý.

4.2.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại:

- *Bố trí 03 thùng nhựa loại 60lít màu đen, có nắp đậy, để chứa CTNH rắn và lỏng riêng biệt; có dán nhãn và chỉ dẫn “chất thải nguy hại” bên ngoài thùng, đặt tại Nhà kho của Nhà đón tiếp – dịch vụ, trung bày (diện tích 10m²).*

- *Tuyên truyền, yêu cầu các cán bộ, nhân viên, khách tham quan tự phân loại, không để chung với rác thải sinh hoạt; phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng quy định;*

- Hợp đồng với đơn vị môi trường có chức năng đến thu gom và vận chuyển CTNH đưa đi xử lý theo quy định, tần suất 1 lần/năm.

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.